

Số: 1395/QĐ-UBND

Phước Sơn, ngày 24 tháng 12 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt Phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất để thực hiện Dự án thành phần 5: Bồi thường, hỗ trợ và tái định cư thuộc Dự án đầu tư xây dựng đường cao tốc Bắc – Nam, phía Tây đoạn Gia Nghĩa (Đắk Nông) – Chơn Thành (Bình Phước) đoạn qua địa bàn xã Phước Sơn, tỉnh Đồng Nai (đợt 3)

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ PHƯỚC SƠN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15 ngày 16/6/2025;

Căn cứ Luật Đất đai số 31/2024/QH15 ngày 18/01/2024;

Căn cứ Luật giá số 16/2023/QH15 ngày 19/6/2023;

Căn cứ Nghị quyết số 138/2024/QH15 ngày 28/6/2024 của Quốc hội về chủ trương đầu tư Dự án: Đầu tư xây dựng đường cao tốc Bắc Nam phía Tây đoạn Gia Nghĩa (Đắk Nông) – Chơn Thành (Bình Phước);

Căn cứ Nghị định số 71/2024/NĐ-CP ngày 27/6/2024 của Chính phủ quy định về giá đất;

Căn cứ Nghị định số 88/2024/NĐ-CP ngày 15/7/2024 của Chính phủ về việc Quy định về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất;

Căn cứ Nghị định số 101/2024/NĐ-CP ngày 29/7/2024 của Chính phủ quy định về điều tra cơ bản đất đai; đăng ký, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất và Hệ thống thông tin đất đai;

Căn cứ Nghị định số 102/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai;

Căn cứ Nghị định số 103/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 của Chính phủ quy định về tiền sử dụng đất, tiền thuê đất;

Căn cứ Nghị định số 151/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính Phủ về việc Quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp, phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực đất đai;

Căn cứ Nghị định số 226/2025/NĐ-CP ngày 15/8/2025 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định quy định chi tiết thi hành Luật đất đai;

Căn cứ Nghị quyết số 147/NQ-CP ngày 20/9/2024 của Chính phủ về việc triển khai Nghị quyết số 138/2024/QH15 ngày 28/6/2024 của Quốc hội về chủ

trương đầu tư Dự án: Đầu tư xây dựng đường cao tốc Bắc – Nam phía Tây đoạn Gia Nghĩa (Đăk Nông) – Chơn Thành (Bình Phước);

Căn cứ Quyết định số 2418/QĐ-BNNMT ngày 28/6/2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường về việc đính chính Nghị định số 151/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp, phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực đất đai;

Căn cứ Nghị quyết số 44/NQ-HĐND ngày 06/12/2024 của HĐND tỉnh Bình Phước về việc thông qua danh mục các Dự án cần thu hồi đất năm 2025;

Căn cứ Quyết định số 44/2024/QĐ-UBND ngày 29/11/2024 của UBND tỉnh Bình Phước Quy định đơn giá bồi thường thiệt hại thực tế về nhà, nhà ở, công trình xây dựng để làm căn cứ tính bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Bình Phước;

Căn cứ Quyết định số 18/2020/QĐ-UBND ngày 12/8/2020 của UBND tỉnh Bình Phước về việc ban hành Quy định bảng giá các loại đất trên địa bàn tỉnh Bình Phước giai đoạn từ năm 2020 đến năm 2024;

Căn cứ Quyết định số 52/2024/QĐ-UBND ngày 27/12/2024 của UBND tỉnh Bình Phước về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định bảng giá các loại đất trên địa bàn tỉnh Bình Phước giai đoạn từ năm 2020 đến năm 2024 ban hành kèm theo Quyết định số 18/2020/QĐ-UBND ngày 12/8/2020 của UBND tỉnh Bình Phước;

Căn cứ Quyết định số 08/2025/QĐ-UBND ngày 10/02/2025 của UBND tỉnh Đồng Nai về việc Quy định mức chi đảm bảo cho việc tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Đồng Nai;

Căn cứ Quyết định số 30/2025/QĐ-UBND ngày 29/8/2025 của UBND tỉnh Đồng Nai về việc Ban hành Quy chế phối hợp thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn giữa Trung tâm phát triển quỹ đất tỉnh, Trung tâm phát triển quỹ đất chi nhánh/khu vực với cơ quan có chức năng quản lý đất đai, cơ quan tài chính và cơ quan, đơn vị khác có liên quan trên địa bàn tỉnh Đồng Nai;

Căn cứ Quyết định số 42/2025/QĐ-UBND ngày 02/10/2025 UBND tỉnh Đồng Nai ban hành Quy định về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Đồng Nai;

Căn cứ Quyết định số 48/2025/QĐ-UBND ngày 23/10/2025 của UBND tỉnh Đồng Nai ban hành Quy định bồi thường thiệt hại về cây trồng khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Đồng Nai;

Căn cứ Quyết định số 66/2025/QĐ-UBND ngày 27/11/2025 của UBND tỉnh Đồng Nai sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 48/2025/QĐ-UBND ngày 23 tháng 10 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai ban hành Quy định đơn giá bồi thường thiệt hại về cây trồng khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Đồng Nai;

Căn cứ Quyết định số 811/QĐ-UBND ngày 11/4/2025 của UBND tỉnh Bình Phước về việc phê duyệt Dự án thành phần 5: Bồi thường, hỗ trợ, tái định

cư đoạn qua tỉnh Bình Phước thuộc Dự án: Đầu tư xây dựng đường cao tốc Bắc – Nam phía Tây đoạn Gia Nghĩa (Đăk Nông) – Chơn Thành (Bình Phước);

Căn cứ Quyết định số 844/QĐ-UBND ngày 17/4/2025 của UBND tỉnh Bình Phước về việc phê duyệt điều chỉnh Quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 huyện Bù Đăng, tỉnh Bình Phước;

Căn cứ Quyết định số 845/QĐ-UBND ngày 17/4/2025 của UBND tỉnh Bình Phước về việc phê duyệt kế hoạch sử dụng đất năm 2025 của huyện Bù Đăng, tỉnh Bình Phước;

Căn cứ Công văn 1271/UBND-KTNS ngày 21/7/2015 của UBND tỉnh Đồng Nai về việc áp dụng Bảng giá đất kể từ ngày 01/7/2025 trên địa bàn tỉnh Đồng Nai;

Căn cứ Công văn số 4053/UBND-KTNS ngày 27/8/2025 của UBND tỉnh Đồng Nai về việc áp dụng các quy định về đơn giá bồi thường thiệt hại nhà, công trình xây dựng và giá bồi thường tài sản vật kiến trúc của 02 tỉnh Đồng Nai (cũ) và Bình Phước (cũ);

Căn cứ Công văn số 1951/UBND-KTNS ngày 29/7/2025 của UBND tỉnh Đồng Nai về việc chính sách bồi thường, hỗ trợ, tái định cư của 02 tỉnh Đồng Nai (cũ) và Bình Phước (cũ) sau khi sáp nhập;

Căn cứ Thông báo số 85/TB-UBND ngày 05/9/2025 của UBND tỉnh Đồng Nai thông báo kết luận của Đồng chí Hồ Văn Hà - Phó Chủ tịch UBND tỉnh tại buổi họp kiểm điểm tiến độ bồi thường, giải phóng mặt bằng 02 dự án cao tốc Bắc Đồng Nai;

Căn cứ Công văn số 958/SoNNMT-ĐĐ ngày 21/7/2025 của Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Đồng Nai về việc áp dụng các Quy định về chính sách bồi thường, hỗ trợ và tái định cư của 02 tỉnh Đồng Nai (cũ) và Bình Phước (cũ);

Căn cứ Công văn số 1868/SoXD-QLHD&VLXD ngày 26/8/2025 của Sở Xây dựng tỉnh Đồng Nai về việc áp dụng các Quy định về đơn giá bồi thường thiệt hại nhà, công trình xây dựng và giá bồi thường tài sản vật kiến trúc của 02 tỉnh Đồng Nai (cũ) và Bình Phước (cũ);

Căn cứ Công văn số 6122/SoNNMT-ĐĐ ngày 10/10/2025 của Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Đồng Nai về việc thực hiện công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng dự án đường cao tốc Gia Nghĩa – Chơn Thành;

Căn cứ Quyết định số 01/QĐ-TTPTQĐ ngày 01/7/2025 của Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh Đồng Nai về việc phân công nhiệm vụ của Ban Giám đốc Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh Đồng Nai, phân công nhiệm vụ đối với Giám đốc Trung tâm Phát triển quỹ đất các chi nhánh;

Căn cứ Kế hoạch số 110/KH-UBND ngày 15/5/2025 của UBND huyện Bù Đăng về việc thu hồi đất thực hiện Dự án thành phần 5: Bồi thường, hỗ trợ và tái định cư đoạn qua địa bàn huyện Bù Đăng thuộc Dự án: Đầu tư xây dựng đường cao tốc Bắc - Nam, phía Tây đoạn Gia Nghĩa (Đăk Nông) - Chơn Thành (Bình Phước); Công văn số 1364/UBND-KT ngày 19/6/2025 của UBND huyện Bù Đăng

về việc điều chỉnh, bổ sung Kế hoạch số 110/KH-UBND ngày 15/5/2025 của UBND huyện;

Căn cứ Quyết định số 773/QĐ-UBND ngày 15/10/2025 của UBND xã Phước Sơn về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất để thực hiện Dự án thành phần 5: Bồi thường, hỗ trợ, tái định cư thuộc Dự án đầu tư xây dựng đường cao tốc Bắc – Nam phía Tây đoạn Gia Nghĩa (Đăk Nông) – Chơn Thành (Bình Phước) đoạn qua địa bàn xã Phước Sơn, tỉnh Đồng Nai (đợt 1);

Căn cứ Quyết định số 1191/QĐ-UBND ngày 08/12/2025 của UBND xã Phước Sơn về việc phê duyệt đơn giá đất cụ thể để tính bồi thường và Phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất để thực hiện Dự án thành phần 5: Bồi thường, hỗ trợ, tái định cư thuộc Dự án đầu tư xây dựng đường cao tốc Bắc – Nam phía Tây đoạn Gia Nghĩa (Đăk Nông) – Chơn Thành (Bình Phước) đoạn qua địa bàn xã Phước Sơn, tỉnh Đồng Nai (đợt 2);

Căn cứ Công văn số 01/CV-HĐTĐGDCT ngày 15/10/2025 của Hội đồng thẩm định giá đất cụ thể xã Phước Sơn về việc thống nhất kết quả thẩm định phương án giá đất cụ thể làm cơ sở bồi thường, hỗ trợ giải phóng mặt bằng thuộc dự án: Đầu tư xây dựng đường cao tốc Bắc – Nam, phía Tây đoạn Gia Nghĩa (Đăk Nông) – Chơn Thành (Bình Phước) đoạn xã Phước Sơn, tỉnh Đồng Nai (đợt 1);

Căn cứ Công văn số 02/CV-HĐTĐGDCT ngày 08/12/2025 của Hội đồng thẩm định giá đất cụ thể xã Phước Sơn về việc thống nhất kết quả thẩm định phương án giá đất cụ thể làm cơ sở bồi thường, hỗ trợ giải phóng mặt bằng thuộc dự án: Đầu tư xây dựng đường cao tốc Bắc – Nam, phía Tây đoạn Gia Nghĩa (Đăk Nông) – Chơn Thành (Bình Phước) đoạn xã Phước Sơn, tỉnh Đồng Nai (đợt 2);

Theo đề nghị của Trung tâm Phát triển quỹ đất Chi nhánh Bù Đăng tại Công văn số 397/TTPTQĐCNBD ngày 19/12/2025; đề nghị của Phòng Kinh tế tại Tờ trình số 354 /TTr-PKT ngày 24/12/2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất thực hiện Dự án thành phần 5: Bồi thường, hỗ trợ và tái định cư thuộc Dự án đầu tư xây dựng đường cao tốc Bắc – Nam, phía Tây đoạn Gia Nghĩa (Đăk Nông) – Chơn Thành (Bình Phước) đoạn qua địa bàn xã Phước Sơn, tỉnh Đồng Nai (đợt 3), bao gồm:

1. Phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư đối với dự án theo quy định tại khoản 1 Điều 3 của Nghị định số 88/2024/NĐ-CP ngày 15 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất: Có Phương án kèm theo.

2. Phương án chi tiết bồi thường, hỗ trợ, tái định cư đối với từng người có đất thu hồi, chủ sở hữu tài sản để thực hiện Dự án thành phần 5: Bồi thường, hỗ

trợ và tái định cư thuộc Dự án đầu tư xây dựng đường cao tốc Bắc – Nam, phía Tây đoạn Gia Nghĩa (Đắk Nông) – Chơn Thành (Bình Phước) đoạn qua địa bàn xã Phước Sơn, tỉnh Đồng Nai (đợt 3) theo quy định tại khoản 2 Điều 3 của Nghị định số 88/2024/NĐ-CP ngày 15 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất: Có Bảng tổng hợp, chi tiết bồi thường, hỗ trợ đối với từng hộ gia đình, cá nhân có đất thu hồi kèm theo.

Điều 2. Nhiệm vụ, trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị, tổ chức, hộ gia đình, cá nhân có liên quan:

1. Đề nghị Trung tâm Phát triển quỹ đất Chi nhánh Bù Đăng:

- Phối hợp với UBND xã Phước Sơn phổ biến, niêm yết công khai quyết định phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư tại Trụ sở UBND xã Phước Sơn và địa điểm sinh hoạt chung của khu dân cư (*Nhà Văn hóa thôn*) nơi có đất thu hồi.

- Gửi Phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư đã được phê duyệt đến từng hộ gia đình, cá nhân có đất thu hồi, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan trong đó ghi rõ về mức bồi thường, hỗ trợ, bố trí nhà hoặc đất tái định cư (nếu có), thời gian, địa điểm chi trả tiền bồi thường, hỗ trợ và thời gian bàn giao đất đã thu hồi cho đơn vị thực hiện nhiệm vụ bồi thường, hỗ trợ và tái định cư.

- Phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan thực hiện chi trả số tiền bồi thường, hỗ trợ theo quy định hiện hành của Nhà nước; phối hợp với các đơn vị có liên quan thực hiện các thủ tục đất đai có liên quan theo quy định.

- Tổ chức thực hiện công tác bồi thường, hỗ trợ, tái định cư dự án, đảm bảo đúng quy định của Luật Đất đai và các văn bản hướng dẫn thi hành.

- Chịu trách nhiệm về kết quả điều tra, khảo sát, đo đạc, kiểm đếm; niêm yết công khai Phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư; trình tự, thủ tục, các số liệu, nội dung và thành phần hồ sơ trình phê duyệt Phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư này, đảm bảo theo đúng quy định pháp luật hiện hành.

- Thực hiện lưu trữ hồ sơ, chứng từ gốc và các văn bản liên quan đến công tác bồi thường, hỗ trợ, tái định cư dự án đúng theo quy định.

2. Phòng Kinh tế: Chịu trách nhiệm về nội dung, số liệu, kết quả thẩm định Phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư và trình tự, thủ tục thực hiện bồi thường, hỗ trợ, tái định cư, đảm bảo tuân thủ theo đúng quy định pháp luật hiện hành.

3. Đề nghị Ban Quản lý Dự án đầu tư xây dựng tỉnh Đồng Nai bố trí nguồn kinh phí để chi trả cho các tổ chức, hộ gia đình, cá nhân có đất thu hồi, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan (nếu có) theo đúng quy định sau khi Phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư này được phê duyệt.

4. Các tổ chức, hộ gia đình, cá nhân có đất thu hồi, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan (nếu có) có trách nhiệm phối hợp chặt chẽ với các cơ quan, đơn vị có liên quan và UBND xã Phước Sơn



thực hiện đúng, đủ các nội dung quy định của pháp luật trong quá trình thực hiện công tác bồi thường, hỗ trợ, tái định cư và giải phóng mặt bằng dự án.

5. Phòng Văn hoá – Xã hội xã Phước Sơn có trách nhiệm đăng tải Quyết định này trên Cổng thông tin điện tử của xã Phước Sơn.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 4. Hội đồng Thẩm định giá đất cụ thể xã Phước Sơn; Chánh Văn phòng HĐND và UBND xã; Trưởng phòng Kinh tế; Trưởng phòng Văn hoá – Xã hội; Giám đốc Ban Quản lý Dự án đầu tư xây dựng tỉnh Đồng Nai; Giám đốc Trung tâm Phát triển quỹ đất Chi nhánh Bu Đing; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan, Ban Quản lý thôn nơi có đất thu hồi và các tổ chức, hộ gia đình, cá nhân có đất thu hồi, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan (nếu có) chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận: *Tuấn*

- UBND tỉnh Đồng Nai;
- Sở NN và MT tỉnh Đồng Nai;
- Ban QLDA ĐTXD tỉnh Đồng Nai;
- CT, các PCT UBND xã;
- Như Điều 4;
- Lưu: VT.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Bùi Anh Tuấn



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

PHƯƠNG ÁN

Bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất Dự án thành phần 5: Bồi thường, hỗ trợ, tái định cư thuộc dự án Đầu tư xây dựng đường cao tốc Bắc - Nam phía Tây đoạn Gia Nghĩa (Đắk Nông) - Chơn Thành (Bình Phước) đoạn qua địa bàn xã Phước Sơn, tỉnh Đồng Nai (đợt 3)
(Ban hành kèm theo Quyết định số 1395/QĐ-UBND ngày 24/12/2025 của UBND xã Phước Sơn)

I. Căn cứ pháp lý xây dựng phương án:

Luật Đất đai số 31/2024/QH15 ngày 18/01/2024;

Luật giá số 16/2023/QH15 ngày 19/6/2023;

Nghị quyết số 138/2024/QH15 ngày 28/6/2024 của Quốc hội về chủ trương đầu tư Dự án: Đầu tư xây dựng đường cao tốc Bắc Nam phía Tây đoạn Gia Nghĩa (Đắk Nông) – Chơn Thành (Bình Phước);

Nghị định số 71/2024/NĐ-CP ngày 27/6/2024 của Chính phủ quy định về giá đất;

Nghị định số 88/2024/NĐ-CP ngày 15/7/2024 của Chính phủ về việc Quy định về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất;

Nghị định số 101/2024/NĐ-CP ngày 29/7/2024 của Chính phủ quy định về điều tra cơ bản đất đai; đăng ký, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất và Hệ thống thông tin đất đai;

Nghị định số 102/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai;

Nghị định số 103/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 của Chính phủ quy định về tiền sử dụng đất, tiền thuê đất;

Nghị định số 151/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính Phủ về việc Quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp, phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực đất đai;

Nghị định số 226/2025/NĐ-CP ngày 15/8/2025 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định quy định chi tiết thi hành Luật đất đai;

Nghị quyết số 147/NQ-CP ngày 20/9/2024 của Chính phủ về việc triển khai Nghị quyết số 138/2024/QH15 ngày 28/6/2024 của Quốc hội về chủ trương đầu tư Dự án: Đầu tư xây dựng đường cao tốc Bắc – Nam phía Tây đoạn Gia Nghĩa (Đắk Nông) – Chơn Thành (Bình Phước);

Quyết định số 2418/QĐ-BNNMT ngày 28/6/2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường về việc đính chính Nghị định số 151/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6

năm 2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp, phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực đất đai;

Nghị quyết số 44/NQ-HĐND ngày 06/12/2024 của HĐND tỉnh Bình Phước về việc thông qua danh mục các Dự án cần thu hồi đất năm 2025;

Quyết định số 44/2024/QĐ-UBND ngày 29/11/2024 của UBND tỉnh Bình Phước Quy định đơn giá bồi thường thiệt hại thực tế về nhà, nhà ở, công trình xây dựng để làm căn cứ tính bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Bình Phước;

Quyết định số 18/2020/QĐ-UBND ngày 12/8/2020 của UBND tỉnh Bình Phước về việc ban hành Quy định bảng giá các loại đất trên địa bàn tỉnh Bình Phước giai đoạn từ năm 2020 đến năm 2024;

Quyết định số 52/2024/QĐ-UBND ngày 27/12/2024 của UBND tỉnh Bình Phước về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định bảng giá các loại đất trên địa bàn tỉnh Bình Phước giai đoạn từ năm 2020 đến năm 2024 ban hành kèm theo Quyết định số 18/2020/QĐ-UBND ngày 12/8/2020 của UBND tỉnh Bình Phước;

Quyết định số 08/2025/QĐ-UBND ngày 10/02/2025 của UBND tỉnh Đồng Nai về việc Quy định mức chi đảm bảo cho việc tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Đồng Nai;

Quyết định số 30/2025/QĐ-UBND ngày 29/8/2025 của UBND tỉnh Đồng Nai về việc Ban hành Quy chế phối hợp thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn giữa Trung tâm phát triển quỹ đất tỉnh, Trung tâm phát triển quỹ đất chi nhánh/khu vực với cơ quan có chức năng quản lý đất đai, cơ quan tài chính và cơ quan, đơn vị khác có liên quan trên địa bàn tỉnh Đồng Nai;

Quyết định số 42/2025/QĐ-UBND ngày 02/10/2025 UBND tỉnh Đồng Nai ban hành Quy định về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Đồng Nai;

Quyết định số 48/2025/QĐ-UBND ngày 23/10/2025 của UBND tỉnh Đồng Nai ban hành Quy định bồi thường thiệt hại về cây trồng khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Đồng Nai;

Quyết định số 66/2025/QĐ-UBND ngày 27/11/2025 của UBND tỉnh Đồng Nai sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 48/2025/QĐ-UBND ngày 23 tháng 10 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai ban hành Quy định đơn giá bồi thường thiệt hại về cây trồng khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Đồng Nai;

Quyết định số 811/QĐ-UBND ngày 11/4/2025 của UBND tỉnh Bình Phước về việc phê duyệt Dự án thành phần 5: Bồi thường, hỗ trợ, tái định cư đoạn qua tỉnh Bình Phước thuộc Dự án: Đầu tư xây dựng đường cao tốc Bắc – Nam phía Tây đoạn Gia Nghĩa (Đắk Nông) – Chơn Thành (Bình Phước);

Quyết định số 844/QĐ-UBND ngày 17/4/2025 của UBND tỉnh Bình

Phước về việc phê duyệt điều chỉnh Quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 huyện Bù Đăng, tỉnh Bình Phước;

Quyết định số 845/QĐ-UBND ngày 17/4/2025 của UBND tỉnh Bình Phước về việc phê duyệt kế hoạch sử dụng đất năm 2025 của huyện Bù Đăng, tỉnh Bình Phước;

Căn cứ Công văn 1271/UBND-KTNS ngày 21/7/2015 của UBND tỉnh Đồng Nai về việc áp dụng Bảng giá đất kể từ ngày 01/7/2025 trên địa bàn tỉnh Đồng Nai;

Công văn số 4053/UBND-KTNS ngày 27/8/2025 của UBND tỉnh Đồng Nai về việc áp dụng các quy định về đơn giá bồi thường thiệt hại nhà, công trình xây dựng và giá bồi thường tài sản vật kiến trúc của 02 tỉnh Đồng Nai (cũ) và Bình Phước (cũ);

Công văn số 1951/UBND-KTNS ngày 29/7/2025 của UBND tỉnh Đồng Nai về việc chính sách bồi thường, hỗ trợ, tái định cư của 02 tỉnh Đồng Nai (cũ) và Bình Phước (cũ) sau khi sáp nhập;

Thông báo số 85/TB-UBND ngày 05/9/2025 của UBND tỉnh Đồng Nai thông báo kết luận của Đồng chí Hồ Văn Hà - Phó Chủ tịch UBND tỉnh tại buổi họp kiểm điểm tiến độ bồi thường, giải phóng mặt bằng 02 dự án cao tốc Bắc Đồng Nai;

Công văn số 958/SoNNMT-ĐĐ ngày 21/7/2025 của Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Đồng Nai về việc áp dụng các Quy định về chính sách bồi thường, hỗ trợ và tái định cư của 02 tỉnh Đồng Nai (cũ) và Bình Phước (cũ);

Công văn số 1868/SoXD-QLHD&VLXD ngày 26/8/2025 của Sở Xây dựng tỉnh Đồng Nai về việc áp dụng các Quy định về đơn giá bồi thường thiệt hại nhà, công trình xây dựng và giá bồi thường tài sản vật kiến trúc của 02 tỉnh Đồng Nai (cũ) và Bình Phước (cũ);

Công văn số 6122/SoNNMT-ĐĐ ngày 10/10/2025 của Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Đồng Nai về việc thực hiện công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng dự án đường cao tốc Gia Nghĩa – Chơn Thành;

Quyết định số 01/QĐ-TTPTQĐ ngày 01/7/2025 của Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh Đồng Nai về việc phân công nhiệm vụ của Ban Giám đốc Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh Đồng Nai, phân công nhiệm vụ đối với Giám đốc Trung tâm Phát triển quỹ đất các chi nhánh;

Kế hoạch số 110/KH-UBND ngày 15/5/2025 của UBND huyện Bù Đăng về việc thu hồi đất thực hiện Dự án thành phần 5: Bồi thường, hỗ trợ và tái định cư đoạn qua địa bàn huyện Bù Đăng thuộc Dự án: Đầu tư xây dựng đường cao tốc Bắc - Nam, phía Tây đoạn Gia Nghĩa (Đăk Nông) - Chơn Thành (Bình Phước); Công văn số 1364/UBND-KT ngày 19/6/2025 của UBND huyện Bù Đăng về việc điều chỉnh, bổ sung Kế hoạch số 110/KH-UBND ngày 15/5/2025 của UBND huyện;

Quyết định số 773/QĐ-UBND ngày 15/10/2025 của UBND xã Phước Sơn về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất để thực hiện Dự án thành phần 5: Bồi thường, hỗ trợ, tái định cư thuộc Dự án đầu tư xây dựng đường cao tốc Bắc – Nam phía Tây đoạn Gia Nghĩa (Đắk Nông) – Chơn Thành (Bình Phước) đoạn qua địa bàn xã Phước Sơn, tỉnh Đồng Nai (đợt 1);

Quyết định số 1191/QĐ-UBND ngày 08/12/2025 của UBND xã Phước Sơn về việc phê duyệt đơn giá đất cụ thể để tính bồi thường và Phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất để thực hiện Dự án thành phần 5: Bồi thường, hỗ trợ, tái định cư thuộc Dự án đầu tư xây dựng đường cao tốc Bắc – Nam phía Tây đoạn Gia Nghĩa (Đắk Nông) – Chơn Thành (Bình Phước) đoạn qua địa bàn xã Phước Sơn, tỉnh Đồng Nai (đợt 2);

Công văn số 01/CV-HĐTĐGDCT ngày 15/10/2025 của Hội đồng thẩm định giá đất cụ thể xã Phước Sơn về việc thống nhất kết quả thẩm định phương án giá đất cụ thể làm cơ sở bồi thường, hỗ trợ giải phóng mặt bằng thuộc dự án: Đầu tư xây dựng đường cao tốc Bắc – Nam, phía Tây đoạn Gia Nghĩa (Đắk Nông) – Chơn Thành (Bình Phước) đoạn xã Phước Sơn, tỉnh Đồng Nai (đợt 1);

Công văn số 02/CV-HĐTĐGDCT ngày 08/12/2025 của Hội đồng thẩm định giá đất cụ thể xã Phước Sơn về việc thống nhất kết quả thẩm định phương án giá đất cụ thể làm cơ sở bồi thường, hỗ trợ giải phóng mặt bằng thuộc dự án: Đầu tư xây dựng đường cao tốc Bắc – Nam, phía Tây đoạn Gia Nghĩa (Đắk Nông) – Chơn Thành (Bình Phước) đoạn xã Phước Sơn, tỉnh Đồng Nai (đợt 2);

Biên bản kiểm kê đã lập với chủ sử dụng đất, biên bản áp giá bồi thường, hỗ trợ về đất và tài sản, cây trồng trên đất; Biên bản ý kiến đồng thuận với phương án bồi thường, hỗ trợ của các hộ gia đình, cá nhân có đất thu hồi;

Phương án số 29/PA-TTPTQĐCNBD ngày 08/12/2025 Bồi thường hỗ trợ Dự án thành phần 5: Bồi thường, hỗ trợ, tái định cư thuộc dự án Đầu tư xây dựng đường cao tốc Bắc - Nam phía Tây đoạn Gia Nghĩa (Đắk Nông) - Chơn Thành (Bình Phước) đoạn đi qua địa bàn xã Phước Sơn, tỉnh Đồng Nai (đợt 3).

II. Phương án bồi thường, hỗ trợ:

1. Tổng số hộ gia đình, cá nhân thuộc dự án được phê duyệt: 16 hộ gia đình, cá nhân, gồm 18 thửa đất thu hồi.

2. Tổng diện tích đất thu hồi, nguồn gốc đất thu hồi; số lượng, khối lượng, giá trị hiện có của tài sản gắn liền với đất bị thiệt hại:

2.1. Tổng diện tích đất thu hồi: 17486,1m², trong đó:

- Đất trồng cây lâu năm (CLN): 17486,1m².

2.2. Nguồn gốc đất thu hồi đất: Gồm đất đã được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và đất chưa được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (bao gồm đất đủ điều kiện cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và đất không đủ điều kiện cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo quy định của pháp luật về đất đai) theo Biên bản họp xét của Hội đồng về việc xác minh nguồn gốc đất xã

Phước Sơn lập ngày 19/9/2025 và Biên bản họp xét của Hội đồng về việc xác minh nguồn gốc đất xã Phước Sơn lập ngày 08/11/2025.

2.3. Số lượng, khối lượng, giá trị hiện có của tài sản gắn liền với đất bị thiệt hại:

Theo Biên bản kiểm kê hiện trạng do Trung tâm Phát triển quỹ đất Chi nhánh Bu Đăng lập; Biên bản họp xét của Hội đồng về việc xác minh nguồn gốc đất xã Phước Sơn lập ngày 19/9/2025 và Biên bản họp xét của Hội đồng về việc xác minh nguồn gốc đất xã Phước Sơn lập ngày 08/11/2025.

3. Giá đất cụ thể tính bồi thường; đơn giá bồi thường thiệt hại thực tế về nhà, nhà ở, công trình xây dựng và cây trồng, vật nuôi; chính sách hỗ trợ:

3.1. Đơn giá đất cụ thể được áp dụng để tính bồi thường:

a) Theo Công văn số 01/CV-HĐTĐGDCT ngày 15/10/2025 của Hội đồng thẩm định giá đất cụ thể xã Phước Sơn về việc thống nhất kết quả thẩm định phương án giá đất cụ thể làm cơ sở bồi thường, hỗ trợ giải phóng mặt bằng thuộc dự án: Đầu tư xây dựng đường cao tốc Bắc – Nam, phía Tây đoạn Gia Nghĩa (Đắk Nông) – Chơn Thành (Bình Phước) đoạn xã Phước Sơn, tỉnh Đồng Nai, cụ thể:

TT	Hạng mục	QĐ 52/2024/QĐ-UBND ngày 27/12/2024 của UBND Tỉnh (đồng/m²)	Hệ số điều chỉnh giá đất	Giá đất cụ thể (đồng/m²)
1	XÃ THỐNG NHẤT (CŨ)			
1.1	Giá đất nông nghiệp (đất trồng cây lâu năm)			
1.1.1	Vị trí 3 - Phạm vi 1	75.000	1,2398	92.985
1.1.2	Vị trí 3 - Phạm vi 2	52.500	1,2398	65.090
2	XÃ PHƯỚC SƠN (CŨ)			
2.1	Giá đất nông nghiệp (đất trồng cây lâu năm)			
2.1.1	Vị trí 3 - Phạm vi 1	70.000	1,2398	86.786
2.1.2	Vị trí 3 - Phạm vi 2	49.000	1,2398	60.750
2.1.3	Vị trí 4	48.000	1,2521	60.101
3	ĐẤT Ở			
3.1	Giá đất ở xác định theo các tuyến đường còn lại			
3.3.1	Vị trí 1 - Phạm vi 1	300.000	1,1421	342.630
3.3.2	Vị trí 1 - Phạm vi 2, 3	200.000	1,1421	228.420
3.3.3	Vị trí 2 – Phạm vi 1, 2	200.000	1,1421	228.420

Ghi chú: Đơn giá đất nêu trên được phê duyệt tại Quyết định số 773/QĐ-UBND ngày 15/10/2025 của UBND xã Phước Sơn.

b) Theo Công văn số 02/CV-HĐTĐGDCT ngày 08/12/2025 của Hội đồng thẩm định giá đất cụ thể xã Phước Sơn về việc thống nhất kết quả thẩm định phương án giá đất cụ thể làm cơ sở bồi thường, hỗ trợ giải phóng mặt bằng thuộc dự án: Đầu tư xây dựng đường cao tốc Bắc – Nam, phía Tây đoạn Gia Nghĩa (Đắk Nông) – Chơn Thành (Bình Phước) đoạn xã Phước Sơn, tỉnh Đồng Nai (đợt 2), cụ thể:

TT	Hạng mục	QĐ 52/2024/QĐ-UBND ngày 27/12/2024 của UBND tỉnh (đồng/m ²)	Hệ số điều chỉnh giá đất	Giá đất cụ thể (đồng/m ²)
	XÃ PHƯỚC SƠN (CŨ)			
1	Giá đất nông nghiệp (đất trồng cây lâu năm)			
1.1	Vị trí 1 - Phạm vi 1	130.000	1,3872	180.336
1.2	Vị trí 2 - Phạm vi 1	80.000	1,3872	110.976
1.3	Vị trí 2 - Phạm vi 2	56.000	1,3872	77.683
2	ĐẤT Ở			
2.1	Giá đất ở xác định theo đường ĐT755 - Giáp ranh ngã ba đường vào trường THCS Võ Trường Toản đến Giáp ranh Nhà thờ Tin lành Bù Xa thôn 6			
2.1.1	Phạm vi 1	900.000	2,5162	2.264.580
2.1.2	Phạm vi 2	450.000	2,5162	1.132.290
2.1.3	Phạm vi 3	360.000	2,5162	905.832
2.2	Giá đất ở xác định theo đường ĐT755 - Giáp ranh nhà thờ Tin lành Bù Xa thôn 6 đến Ngã ba đường xã Phước Sơn đi Đồng Nai			
2.2.1	Phạm vi 1	920.000	2,5162	2.314.904
2.2.2	Phạm vi 2	460.000	2,5162	1.157.452

Ghi chú: Đơn giá đất nêu trên được phê duyệt tại Quyết định số 1191/QĐ-UBND ngày 08/12/2025 của UBND xã Phước Sơn.

3.2. Đơn giá tính bồi thường chi phí đầu tư vào đất còn lại khi Nhà nước thu hồi đất:

Việc bồi thường chi phí đầu tư vào đất còn lại khi Nhà nước thu hồi đất đối với trường hợp không được bồi thường về đất nhưng được bồi thường chi phí đầu tư vào đất còn lại khi Nhà nước thu hồi đất theo quy định tại điểm c, khoản 1 Điều 107 Luật Đất đai 2024 và điểm b, khoản 2 Điều 17 Nghị định số 88/2024/NĐ-CP ngày 15/7/2024 của Chính phủ; khoản 1 Điều 6 Quy định về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Đồng Nai (Ban hành kèm theo Quyết định số 42/2025/QĐ-UBND ngày 02/10/2025 UBND tỉnh Đồng Nai) với đơn giá cụ thể: Đối với đất nông nghiệp; mức bồi thường là 15.000 đồng/m² (không tính thời hạn sử dụng đất).

3.3. Khu vực, phạm vi, vị trí, loại đường phố của thửa đất:

Theo Phiếu xác định vị trí, phạm vi các thửa đất do Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh Đồng Nai – Chi nhánh Bù Đăng thực hiện.

3.4. Đơn giá bồi thường thiệt hại thực tế về nhà, nhà ở, công trình xây dựng và cây trồng, vật nuôi:

Thực hiện theo Quyết định số 44/2024/QĐ-UBND ngày 29/11/2024 của UBND tỉnh Bình Phước Quy định đơn giá bồi thường thiệt hại thực tế về nhà, nhà ở, công trình xây dựng để làm căn cứ tính bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Bình Phước; Quyết định số 48/2025/QĐ-UBND ngày 23/10/2025 của UBND tỉnh Đồng Nai ban hành Quy định bồi thường thiệt hại về cây trồng khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Đồng Nai và Quyết định số 66/2025/QĐ-UBND ngày 27/11/2025 của UBND tỉnh Đồng Nai sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 48/2025/QĐ-UBND ngày 23 tháng 10 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai ban hành Quy định đơn giá bồi thường thiệt hại về cây trồng khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.

3.5. Hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm:

Thực hiện theo Điều 109 Luật Đất đai 2024; Điều 22 Nghị định số 88/2024/NĐ-CP ngày 15/7/2024 của Chính phủ; Khoản 1, Điều 13 Quy định về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Đồng Nai (*Ban hành kèm theo Quyết định số 42/2025/QĐ-UBND ngày 02/10/2025 UBND tỉnh Đồng Nai*) mức hỗ trợ cụ thể **1,5** lần giá đất nông nghiệp cùng loại trong bảng giá đất của địa phương đối với toàn bộ diện tích đất nông nghiệp thu hồi nhưng không vượt quá hạn mức giao đất nông nghiệp tại địa phương quy định tại Điều 176 Luật Đất đai 2024.

4. Tổng chi phí bồi thường, hỗ trợ và chi phí bảo đảm cho việc tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ: 6.529.260.492 đồng (Bằng chữ: Sáu tỷ, năm trăm hai mươi chín triệu, hai trăm sáu mươi nghìn, bốn trăm chín mươi hai đồng).

Trong đó:

4.1. Tổng giá trị bồi thường, hỗ trợ: 6.308.464.243 đồng (Bằng Sáu tỷ, ba trăm lẻ tám triệu, bốn trăm sáu mươi bốn nghìn, hai trăm bốn mươi ba đồng), chi tiết:

STT	Nội dung bồi thường, hỗ trợ	Thành tiền (đồng)
1	Bồi thường về đất	2.034.270.918
1.1	Đất trồng cây lâu năm	2.034.270.918
2	Bồi thường chi phí đầu tư vào đất còn lại khi Nhà nước thu hồi đất	9.193.500
3	Bồi thường về nhà, nhà ở, công trình xây dựng và vật kiến trúc, công trình phụ, công trình sản xuất	1.660.631.270

STT	Nội dung bồi thường, hỗ trợ	Thành tiền (đồng)
3.1	Nhà, nhà ở, công trình xây dựng	1.302.121.730
3.2	Vật kiến trúc, công trình phụ, công trình sản xuất	358.509.540
4	Bồi thường về cây trồng, vật nuôi	382.720.505
5	Hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm	2.221.648.050
Tổng cộng (1+2+3+4+5)		6.308.464.243

4.2. Kinh phí tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ:

Căn cứ Khoản 1, Điều 3 Quyết định số 08/2025/QĐ-UBND ngày 10/02/2025 của UBND tỉnh Đồng Nai quy định mức chi đảm bảo cho việc tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Đồng Nai, chi phí tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ là 3,5% trên tổng kinh phí bồi thường, hỗ trợ, cụ thể:

- Tổng kinh phí tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ: 6.308.464.243 đồng $\times 3,5\% = 220.796.249$ đồng (Bằng chữ: Hai trăm hai mươi triệu, bảy trăm chín mươi sáu nghìn, hai trăm bốn mươi chín đồng), trong đó:

+ Chi phí tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ dành cho Trung tâm Phát triển quỹ đất Chi nhánh Bù Đăng: $220.796.249 \text{ đồng} \times 85\% = 187.676.812$ đồng (Bằng chữ: Một trăm tám mươi bảy triệu, sáu trăm bảy mươi sáu nghìn, tám trăm mười hai đồng).

+ Mức trích cho UBND xã Phước Sơn (Theo quy định tại Khoản 4, Điều 15 Quy chế phối hợp thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn giữa Trung tâm phát triển quỹ đất tỉnh, Trung tâm phát triển quỹ đất chi nhánh/khu vực với cơ quan có chức năng quản lý đất đai, cơ quan tài chính và cơ quan, đơn vị khác có liên quan trên địa bàn tỉnh Đồng Nai được ban hành kèm theo Quyết định số 30/2025/QĐ-UBND ngày 29/8/2025 của UBND tỉnh Đồng Nai): $220.796.249 \text{ đồng} \times 15\% = 33.119.437$ (Bằng chữ: Ba mươi ba triệu, một trăm mười chín nghìn, bốn trăm ba mươi bảy đồng).

5. Phương án chi tiết về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư đối với từng người có đất thu hồi, chủ sở hữu tài sản:

Thực hiện theo quy định tại Khoản 2 Điều 3 của Nghị định số 88/2024/NĐ-CP ngày 15 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất (kèm theo Phương án chi tiết bồi thường, hỗ trợ của từng tổ chức, hộ gia đình, cá nhân).

6. Phương án đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm: Không có.

7. Phương án bố trí tái định cư: Không có.

8. Phương án di dời mồ mả trong phạm vi đất thu hồi: Nhà nước bồi thường, hỗ trợ, hộ gia đình, cá nhân tự thực hiện di dời cải táng theo phong tục tập quán và tín ngưỡng của từng dân tộc và quy định của địa phương.

9. Phương án di chuyển các công trình hạ tầng trong phạm vi đất thu hồi: Không có.

10. Tiến độ thực hiện phương án bồi thường, hỗ trợ:

Việc tổ chức thực hiện phương án bồi thường, hỗ trợ thực hiện Dự án: Đầu tư xây dựng đường cao tốc Bắc - Nam phía Tây đoạn Gia Nghĩa (Đăk Nông) – Chơn Thành (Bình Phước) được thực hiện theo quy định tại Khoản 4 Điều 87 Luật đất đai.

Triển khai công tác chi trả tiền bồi thường, hỗ trợ, tái định cư theo quy định tại Điều 94 Luật đất đai và Điều 25 Nghị định 88/2024/NĐ-CP của ngày 15/7/2024 của Chính phủ.

11. Nguồn kinh phí thực hiện dự án: Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh Đồng Nai.

12. Các nội dung khác liên quan đến bồi thường, hỗ trợ (nếu):

Tiếp tục thực hiện bổ sung trên cơ sở quy định, chủ trương, kết luận của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền và hồ sơ đầy đủ theo quy định của pháp luật.

Sau khi Phương án bồi thường, hỗ trợ được UBND xã Phước Sơn phê duyệt, Trung tâm Phát triển quỹ đất Chi nhánh Bù Đăng có trách nhiệm phối hợp với UBND xã Phước Sơn chi trả tiền bồi thường, hỗ trợ cho các tổ chức, hộ gia đình, cá nhân một lần bằng tiền mặt hoặc chuyển khoản./.



**TỔNG HỢP CHI PHÍ BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ VÀ CHI PHÍ
BẢO ĐẢM CHO VIỆC TỔ CHỨC THỰC HIỆN BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ**

Dự án thành phần 5: Bồi thường, hỗ trợ, tái định cư thuộc dự án Đầu tư xây dựng đường cao tốc Bắc - Nam phía Tây đoạn Gia Nghĩa (Đắk Nông) - Chơn Thành (Bình Phước) đoạn đi qua địa bàn xã Phước Sơn, tỉnh Đồng Nai (đợt 3)

(Kèm theo Quyết định số 1395 /QĐ-UBND ngày 24/12/2025 của UBND xã Phước Sơn)

STT	Nội dung	Thành tiền (đồng)
I	KINH PHÍ BỒI THƯỜNG HỖ TRỢ	
1	Bồi thường về đất	2,034,270,918
1.1	Đất trồng cây lâu năm (CLN)	2,034,270,918
2	Bồi thường chi phí đầu tư vào đất còn lại khi Nhà nước thu hồi đất	9,193,500
3	Bồi thường về nhà, nhà ở, công trình xây dựng và vật kiến trúc, công trình phụ, công trình sản xuất	1,660,631,270
3.1	Nhà, nhà ở, công trình xây dựng	1,302,121,730
3.2	Vật kiến trúc, công trình phụ, công trình sản xuất	358,509,540
4	Bồi thường về cây trồng, vật nuôi	382,720,505
5	Hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm	2,221,648,050
Tổng cộng (1+2+3+4+5)		6,308,464,243
II	CHI PHÍ TỔ CHỨC THỰC HIỆN BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ	
1	Tổng chi phí tổ chức thực hiện bồi thường hỗ trợ	220,796,249
1.1	Chi phí tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ dành cho Trung tâm Phát triển quỹ đất Chi nhánh Bù Đăng	187,676,812
1.2	Mức trích cho UBND xã Phước Sơn	33,119,437
TỔNG CỘNG (I+II)		6,529,260,492



TỔNG HỢP CHI PHÍ BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ VÀ CHI PHÍ BẢO ĐẢM CHO VIỆC TỔ CHỨC THỰC HIỆN BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ
Dự án thành phần 5: Bồi thường, hỗ trợ, tái định cư thuộc dự án Đầu tư xây dựng đường cao tốc Bắc - Nam
phía Tây đoạn Gia Nghĩa (Đắk Nông) - Chơn Thành (Bình Phước) đoạn đi qua địa bàn xã Phước Sơn, tỉnh Đồng Nai (đợt 3)
(Kèm theo Quyết định số 1395/QĐ-UBND ngày 24/12/2025 của UBND xã Phước Sơn)

STT	Mã số phương án chi tiết	Thông tin chủ sử dụng đất		Thông tin thửa đất thu hồi (theo bản đồ GPMB)					Giá trị bồi thường, hỗ trợ theo chính sách Nhà nước quy định						Ghi chú	
		Họ và tên	Địa chỉ thường trú	Địa chỉ thửa đất thu hồi	Số tờ	Số thửa	Tổng diện tích thu hồi (m²)	Đất CLN thu hồi (m²)	Bồi thường về đất CLN thu hồi (đồng)	Bồi thường chi phí đầu tư vào đất còn lại khi Nhà nước thu hồi đất (đồng)	Bồi thường về Nhà, nhà ở, công trình xây dựng (đồng)	Bồi thường về vật kiến trúc, công trình phụ, công trình sản xuất (đồng)	Bồi thường về cây trồng, vật nuôi (đồng)	Hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm (đồng)		Tổng số tiền bồi thường, hỗ trợ (đồng)
1	006/PACT-03	Ông Nguyễn Thanh Ba cùng vợ là Đinh Thị Thu Thủy	Thôn 8, xã Phước Sơn, tỉnh Đồng Nai	Thôn 4, xã Phước Sơn, tỉnh Đồng Nai	TĐ6387-2025	387-1	413.6	413.6					6,020,178		6,020,178	
2	037/PACT-03	Bà Điều Thị Khoi	Thôn 6, xã Phước Sơn, tỉnh Đồng Nai	Thôn 6, xã Phước Sơn, tỉnh Đồng Nai	TĐ16-2025	56-1	253.4	253.4	45,697,142		202,537,500	57,665,008	8,222,933	30,751,500	344,874,083	
3	051/PACT-03	Ông Điều Beo cùng vợ là bà Điều Thị Giá	Thôn 6, xã Phước Sơn, tỉnh Đồng Nai	Thôn 6, xã Phước Sơn, tỉnh Đồng Nai	TĐ3386-2025	386-1	5636.6	5636.6	489,177,968		1,524,480	22,905,200	117,130,277	591,843,000	1,222,580,925	
4	073/PACT-03	Ông Võ Trục Định cùng vợ là bà Nguyễn Thị Cẩm Nhung	Khu Phố 7, phường Bình Phước, tỉnh Đồng Nai	Thôn 6, xã Phước Sơn, tỉnh Đồng Nai	TĐ17-2025	43-1	114.1	114.1	9,902,283			1,800,960	2,006,726		13,709,969	
5	092/PACT-03	Bà Bùi Thị Liên	Thôn 7 Thống Nhất, xã Phước Sơn, tỉnh Đồng Nai	Thôn 7 Thống Nhất, xã Phước Sơn, tỉnh Đồng Nai	TĐ2029-2025	29-1	612.9	612.9	-	9,193,500			20,025,720		29,219,220	Nhà nước cho thuê đất trả tiền thuê đất hàng năm
6	108/PACT-03	Ông Nguyễn Minh Hoàng cùng vợ là bà Triệu Thị Toàn	KP 2, Phường Bình Phước, tỉnh Đồng Nai	Thôn 5, xã Phước Sơn, tỉnh Đồng Nai	TĐ6436-2025	436-1	2312.7	2312.7	138,995,583				38,127,794	166,514,400	343,637,777	
7	163/PACT-03	Ông Nguyễn Thanh Hải	Thôn 3 Thống Nhất, xã Phước Sơn, tỉnh Đồng Nai	Thôn 6, xã Phước Sơn, tỉnh Đồng Nai	TĐ16-2025	156-1	559.1	559.1	-	293,180,018	120,074,172	2,671,255			415,925,445	
8	177/PACT-03	Ông Nguyễn Truyết cùng vợ là bà Nguyễn Thị Bé	Phường Long Khánh, tỉnh Đồng Nai	Thôn 6, xã Phước Sơn, tỉnh Đồng Nai	TĐ19-2025	132-1	224.8	224.8	40,539,533				1,607,537	43,836,000	85,983,070	
9	198/PACT-03	Hộ ông Đặng Ngọc Ân	Xã Hiệp Phước, Thành phố Hồ Chí Minh	Thôn 6, xã Phước Sơn, tỉnh Đồng Nai	TĐ19-2025	103-1	406.1	406.1	73,234,450			3,315,600	13,726,557	79,189,500	169,466,107	
10	199/PACT-03	Hộ ông Đặng Ngọc Ân	Xã Hiệp Phước, Thành phố Hồ Chí Minh	Thôn 6, xã Phước Sơn, tỉnh Đồng Nai	TĐ19-2025	99-1	3615.9	3615.9	652,076,942			13,553,400	85,181,264	705,100,500	1,455,912,106	
11	200/PACT-03	Ông Đặng Ngọc Ân	Xã Hiệp Phước, Thành phố Hồ Chí Minh	Thôn 6, xã Phước Sơn, tỉnh Đồng Nai	TĐ19-2025	106-1	673.2	673.2	121,402,195			23,348,400	7,605,470	131,274,000	283,630,065	
12	201/PACT-03	Ông Tạ Đức Bán cùng vợ là Phí Thị Thảo	Xã Phát Diệm, tỉnh Ninh Bình	Thôn 7, xã Phước Sơn, tỉnh Đồng Nai	TĐ5490-2025	490-1	41.2	41.2	3,575,583				1,781,534	4,326,000	9,683,117	
13	211/PACT-03	Bà Huỳnh Thị Ngọc Hương (Thị Khơ; Điều Nha)	Thôn Đức Phong, xã Bù Đăng, tỉnh Đồng Nai	Thôn 6, xã Phước Sơn, tỉnh Đồng Nai	TĐ16193-2025	193-1	198.9	198.9	35,868,830	422,200,216	51,609,552	57,934	29,406,000		539,142,532	
14	220/PACT-03	Ông Trần Văn Hoàng cùng vợ là bà Nguyễn Thị Bạch Tuyết	Ấp Bình Tà 2, xã Đức Hòa, tỉnh Tây Ninh	Thôn 6, xã Phước Sơn, tỉnh Đồng Nai	TĐ19133-2025	133-1	76.3	76.3	13,759,637				1,453,478	14,878,500	30,091,615	
15	234/PACT-03	Ông Điều Duy Hiền	Thôn 4, xã Thọ Sơn, tỉnh Đồng Nai	Thôn 6, xã Phước Sơn, tỉnh Đồng Nai	TĐ19-2025	21-1	110.3	110.3	6,629,140				10,690,356	-	17,319,496	
16	263/PACT-03	Hộ ông Trần Văn Nhẫn và bà Nguyễn Thị Tuyền	Thôn 6, xã Phước Sơn, tỉnh Đồng Nai	Thôn 6, xã Phước Sơn, tỉnh Đồng Nai	TĐ16215-2025	215-1	1940.6	1940.6	349,960,042		253,481,516	46,023,088	59,537,478	372,112,650	1,081,114,774	
17	267/PACT-03	Ông Nguyễn Hoài Tâm	Thôn 6, xã Phước Sơn, tỉnh Đồng Nai	Thôn 6, xã Phước Sơn, tỉnh Đồng Nai	TĐ16164-2025	164-1	96.5	96.5	17,402,424		129,198,000	8,765,888		13,435,500	168,801,812	
18	281/PACT-03	Hộ ông Điều Đun	Thôn 6, xã Phước Sơn, tỉnh Đồng Nai	Thôn 6, xã Phước Sơn, tỉnh Đồng Nai	TĐ16-2025	220-1	199.9	199.9	36,049,166			9,448,272	6,874,014	38,980,500	91,351,952	
TỔNG CỘNG							17486.1	17486.1	2,034,270,918	9,193,500	1,302,121,730	358,509,540	382,720,505	2,221,648,050	6,308,464,243	